

Từ khi Đảng ta chủ trương đổi mới trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, về mặt kinh tế, chúng ta đã chuyển sang "cách tổ chức của nền kinh tế xã hội" khác, nói như V.I.Lênin, nghĩa là chuyển sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Và như ta đã biết, chủ trương ấy đã mang lại những thành tựu kinh tế được mọi người thừa nhận và khẳng định.

Nhưng, thực tiễn đã và đang tiếp tục đặt ra hàng loạt vấn đề mới mẻ, phức tạp, đòi hỏi phải giải quyết cấp bách, có hiệu quả trên lĩnh vực này không chỉ về mặt nhận thức mà quan trọng trực tiếp là phương pháp và phương thức tổ chức thực tiễn. Trong



MÁY VÁN ĐÈ

kinh tế chính là việc xem xét, xác lập một trật tự kinh tế như thế nào thì nền kinh tế vận hành thuận chiều, bình thường; và ngược lại, một trật tự ra sao thì nền kinh tế vận hành trái chiều, mất cân đối dẫn tới không bình thường.

Sự vận hành của kinh tế là do cơ chế vận hành quyết định. Mỗi hình thái kinh tế từ kinh tế tự nhiên, tới kinh tế sản phẩm hay kinh tế hàng hóa, lại có cơ chế vận hành khác nhau. Cơ chế vận hành của kinh tế sản phẩm là cơ chế "kế hoạch hóa trực tiếp". Cơ chế vận hành của kinh tế hàng hóa là cơ chế thị trường. Trong tình hình sản xuất đạt tới trình độ xã hội hóa nào đó, cơ chế thị trường và cơ chế kế hoạch cùng hoạt động song song, kết hợp với nhau và bổ sung cho nhau.

QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TRẦN VIỆT NGÃI

Phó tổng giám đốc Tổng công ty điện lực VN

khườn khổ bài viết này, chúng tôi không có tham vọng bàn tới mọi vấn đề mà chỉ xin trực diện đề cập tới công tác quản lý với một số vấn đề có tính quy luật trên cơ sở tìm hiểu cơ chế thị trường ở nước ta hiện nay.

1. GÓP PHẦN NHẬN THỨC VỀ SỰ VẬN HÀNH CỦA NỀN KINH TẾ...

Đây là một tất yếu. Bởi lẽ, muốn điều hành nền kinh tế thì không thể không hiểu và nắm được sự vận hành của nền kinh tế, tức là sự vận động của kinh tế cũng như cơ chế vận động đó.

Hôm nay, chúng ta đang chứng kiến một hiện tượng mới là chủ nghĩa tư bản qua những cơn thăng trầm, nó vẫn tồn tại, phát triển. Một nguyên nhân cơ bản là, nhà nước tư bản chủ nghĩa có sự điều chỉnh và hoàn thiện từng bước một cách mau lẹ, linh hoạt vai trò điều hành vĩ mô của nó. Chức năng kinh tế của nhà nước tư bản chủ nghĩa đã được tăng cường. Chẳng hạn, tại các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, họ đã hết sức chú ý và thực hiện chế độ sở hữu quốc doanh đối với những ngành kinh tế hoặc dịch vụ không sinh lợi, không cạnh tranh. Điều này có nghĩa là, gánh nặng trách nhiệm đối với những ngành đó, toàn xã hội phải cùng như gánh vác. Trong khi đó nhà nước dùng biện pháp kế hoạch và chính sách điều hành quản lý toàn bộ guồng máy kinh tế xã hội nhằm một phân hạn chế những tiêu cực của cơ chế thị trường; đồng thời nhà nước cũng chi những khoản trợ cấp cần

thiết và xây dựng hệ thống bảo trợ xã hội, nhằm giảm bớt một phần sự phân hóa giai cấp.

Những điều đó chứng tỏ rằng, phương thức vận hành của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa có sự điều chỉnh, thay đổi nhỏ để nhằm thích ứng với điều kiện mới.

Trong khi đó, đáng tiếc là, tại các nước xã hội chủ nghĩa, một số người lại cho rằng, cứ làm xong cách mạng xã hội chủ nghĩa, cải tạo được quan hệ sản xuất cũ, hình thành quan hệ sản xuất mới, tự khắc kinh tế sẽ phát triển. Nhưng sự thật khách quan không phải như vậy. Sau khi thiết lập được chế độ xã hội chủ nghĩa, kinh tế cần được vận hành như thế nào, chúng ta đã coi nhẹ và bỏ qua trong một thời gian dài.

Vậy vận hành kinh tế là gì? Cho đến nay chưa có một cách giải thích nào hoàn chỉnh. Nhưng có thể hiểu rằng, quá trình vận hành của một nền kinh tế là quá trình tái sản xuất trên phạm vi toàn xã hội, là quá trình thích ứng giữa sản xuất và nhu cầu, là quá trình phân phối tổng lao động xã hội một cách cân đối, là quá trình sắp xếp và phân bổ hợp lý các yếu tố sản xuất - tài nguyên của xã hội, cũng là quá trình điều chỉnh các lợi ích của các chủ thành phần kinh tế trong xã hội.

Nói gọn lại, đứng trên góc độ phát triển kinh tế và nâng cao hiệu quả kinh tế thì nội dung chủ yếu của vận hành kinh tế là sự phân bổ tối ưu các tài nguyên xã hội.

Việc nghiên cứu cơ chế vận hành



IN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
CHI NHÁNH BÌNH

Chúng ta chủ trương, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là hoàn toàn cần thiết giải phóng và phát huy mọi tiềm năng sản xuất trong xã hội. Song thực tế cho thấy, bản thân nền kinh tế thị trường không phải là liều thuốc vạn năng. Bởi lẽ, như ta biết kinh tế thị trường bao hàm những chức năng cơ bản rất phức tạp: tính chất xã hội hóa, tính chất thị trường, tính chất tự chủ, tính chất sinh lợi, tính chất mù quáng, tính chất cạnh tranh, tính chất phân hóa v.v.. Nghĩa là, kinh tế thị trường là nền sản xuất hàng hóa, trong đó cơ chế



thị trường hoạt động và điều tiết. Quy luật cơ bản của kinh tế thị trường là quy luật giá trị. Cái gọi là cơ chế thị trường là hình thức thể hiện của quy luật giá trị. Ngày nay, cơ chế thị trường được coi là phương thức đặc biệt được vận dụng để điều hành kinh tế. Người ta vận dụng phương thức đó thông qua tình hình cung cầu, giá cả và cạnh tranh trên thị trường. Nói cụ thể hơn, cung cầu biến động dẫn đến giá cả biến động và dẫn tới cạnh tranh. Do cạnh tranh, người sản xuất phải nâng cao năng suất lao động, hạ thấp giá trị cá biệt của hàng hóa. Mặt khác, cạnh tranh cũng thúc đẩy người sản xuất điều chỉnh phương hướng sản xuất và di chuyển yếu tố sản xuất, do đó, đưa đến sự điều tiết tổng lượng lao động xã hội, khiến tổng lượng lao động được phân phối một cách cân đối.

Chúng ta phát triển kinh tế thị trường nhưng dưới sự điều tiết của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa cho nên vấn đề trước hết phải nhấn mạnh và giữ vững vấn đề sở hữu nhà nước. Đây là tính quy định bản chất để phân biệt với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Đương nhiên, động lực của kinh tế thị trường là lợi nhuận. Nhưng chế độ sở hữu nhà nước quyết định nguyên tắc: lợi nhuận phải do nhà nước và tập thể chiếm hữu là chính. Điều này xét cho đến cùng cũng là do người lao động chiếm hữu, vì nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nhờ đó, kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước đã có khả năng giảm được những mặt trái của nó, giảm bớt sự đối kháng và xung đột về lợi ích. Điều này dẫn tới vấn đề thứ hai là, nâng cao vai trò điều hành có hiệu lực của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Dưới chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa tư bản, nhà nước đều điều hành đối với thị trường. Nhưng dưới chủ nghĩa xã hội,

kinh tế quốc doanh chiếm vị trí chủ đạo cho nên thực lực kinh tế của nhà nước và năng lực điều hành của nhà nước được bảo đảm bằng cơ sở vật chất hùng hậu. Trong quá trình nhà nước điều hành thị trường, thành phần kinh tế quốc doanh có vai trò nhất định. Nếu đa số xí nghiệp quốc doanh đã cổ phần hóa, nhà nước có thể thông qua bộ phận cổ phần quốc doanh lấy tư cách là sở hữu cổ phần để đóng vai trò điều hành đối với thị trường. Như vậy, sự vận hành của cơ chế thị trường dưới chủ nghĩa xã hội càng có kế hoạch hơn.

II. MẤY QUY LUẬT QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

Chúng ta đều biết, quản lý vĩ mô là sự khống chế đối với tổng thể tái sản xuất xã hội và tổng lượng kinh tế quốc dân. Nói cụ thể hơn, quản lý vĩ mô là xuất phát từ lợi ích xã hội, lợi ích lâu dài để vận dụng các biện pháp điều hành kinh tế vĩ mô, thực hiện sự điều tiết và khống chế đối với tổng thể và tổng lượng kinh tế quốc dân.

Mục đích cuối cùng của điều hành, quản lý vĩ mô là nhằm đạt được sự điều tiết và khống chế gián tiếp đối với hoạt động kinh tế vĩ mô.

Quản lý kinh tế vĩ mô là chức năng quan trọng của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Trên phương diện kinh tế, nhà nước có hai chức năng quan trọng: một là, chức năng đại diện cho người sở hữu toàn dân; hai là, chức năng đại diện cho toàn xã hội để quản lý và điều hành toàn bộ nền kinh tế. Chức năng thứ nhất có liên quan đến chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa, là đặc điểm riêng của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Chức năng thứ hai có liên quan với tính chất xã hội hóa của sản xuất và đa dạng các thành phần kinh tế.

Từ đây, có thể nói hệ thống quản lý kinh tế thực hiện những chức năng cơ bản sau đây:

+ **Chức năng định hướng:** đưa ra những mục tiêu và lựa chọn các giải pháp chủ yếu nhằm đạt được chúng.

+ **Chức năng phối hợp:** cân đối các tỷ lệ quan trọng nhất và giải quyết các mâu thuẫn trong phân bổ tiềm lực.

+ **Chức năng kích thích:** thúc đẩy các động lực phát triển. Thực hiện chức năng này rất phức tạp. Về thực chất, nó nhằm làm cho người lao động quan tâm tới thành công chung và phát huy mọi năng lực của mình.

Trong công tác quản lý, xuất hiện những vấn đề mang tính quy luật, hẹp hơn là những quy luật, ảnh hưởng trực tiếp tới toàn bộ quá trình phát triển kinh tế, mà bất cứ người quản lý nào cũng đều phải lưu tâm và thực hiện. Mức độ thành công hay thất bại của công tác quản lý một phần rất cơ bản phụ thuộc vào việc vận dụng chúng.

Trước hết, đó là quy luật hoà hợp các lợi ích. Đây là quy luật chủ đạo trong toàn bộ hệ thống các quy luật quản lý kinh tế.

Ta biết, các lợi ích của con người rất khác nhau. Có thể thống nhất và tập hợp các lợi ích này theo nhiều dấu hiệu, chẳng hạn, có thể phân loại các lợi ích theo: cá nhân, nhóm, tập thể, giai cấp, dân tộc, toàn dân... Nhưng khi phân tích những lợi ích với tư cách là các động lực rất cần chú ý tới mấy đặc điểm: một là, lợi ích cá nhân có ảnh hưởng lớn nhất tới hành vi và hoạt động của con người; hai là, mỗi lợi ích cụ thể đều rất khác nhau.

Nhiệm vụ của công tác quản lý là bằng những biện pháp kinh tế, hành chính và giáo dục đem lại cho các lợi ích cá nhân, nhóm, dân tộc, toàn dân một phương hướng mong muốn. Nói như các nhà vật lý, chính là thực hiện một phép cộng vectơ để tăng động lực chung và đạt tới mục tiêu đã định với những chi phí thấp nhất về thời gian

và tiền của.

Thực tiễn cho thấy, biện pháp đơn giản nhất nhưng đem lại hiệu quả thấp nhất là biện pháp mệnh lệnh hành chính, bắt buộc. Thực tiễn cũng cho thấy, cho phép về mặt hành chính một người quản lý hành động độc lập "trong khuôn khổ pháp luật" là biện pháp mềm hơn về tính chất đối với biện pháp điều tiết hành chính - nghiêm cấm hành động này hay khác (chẳng hạn đầu cơ, tích trữ...) đe dọa phạt tiền hay trừng phạt của tòa án. Biện pháp tác động gián tiếp tới hành vi của con người: ưu đãi về thuế, tín dụng, điều kiện giá cả... là một biện pháp linh hoạt và thường thu được kết quả tốt hơn. Trưng thu và thuế là những công cụ quan trọng trong việc thực hiện hòa hợp các lợi ích. Mà thực chất của phương pháp này là ưu tiên các lợi ích nhà nước trong việc phân phối sản phẩm hay thu nhập. Và để thỏa mãn các nhu cầu cá nhân, thường quy định những tiêu chuẩn rất thấp, còn lại ngoài ra sẽ đưa vào quỹ xã hội.

Hai, kết hợp sự điều tiết của nhà nước với tính độc lập của các cơ sở.

Trong việc điều tiết của nhà nước, trước hết phải giải quyết mâu thuẫn giữa xu hướng nhất thể hóa và vấn đề xã hội hóa sản xuất với đa thành phần kinh tế. Đi đôi với sự phát triển của sức sản xuất, của phân công xã hội và của sản xuất hàng hóa sẽ hình thành một quan hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa những người sản xuất, do đó, khiến toàn bộ nền kinh tế có xu hướng quy về một mối - nhất thể hóa.

Trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, sở hữu nhà nước giữ vai trò chủ thể khiến toàn bộ nền kinh tế xã hội hình thành một tổng thể hữu cơ. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu, do đó tồn

tại nhiều lợi ích khác nhau.

Để giải quyết mâu thuẫn giữa xã hội hóa sản xuất, nhất thể hóa kinh tế và sự đa dạng về lợi ích trên, cần có một cơ quan đứng trên các chủ thể sở hữu kinh tế, vận dụng phương thức mang tính chất xã hội để điều tiết, khống chế toàn bộ nền kinh tế, với điều kiện không làm thay đổi các quan hệ kinh tế hiện có và thích ứng với xã hội hóa sản xuất.

Thứ hai, giải quyết mâu thuẫn giữa một bên là việc "phân phối có tỷ lệ" lao động xã hội, phân bố hợp lý tài nguyên xã hội và một bên là tính tự chủ của các chủ thể sở hữu khác ngoài nhà nước, bao gồm cả tính mù quáng trong hoạt động kinh tế của các chủ thể đó. Sự điều tiết của nhà nước chính là nhằm hạn chế, giảm bớt tính tự phát và mù quáng đó, nhằm tiết kiệm lao động và tài nguyên xã hội.

Thứ ba, giải quyết mâu thuẫn giữa lợi ích cộng đồng, công bằng xã hội và tính chất hạn chế, hẹp hòi về lợi ích của các chủ thể kinh tế. Bất cứ xã hội nào cũng có lợi ích cộng đồng nhất định và công bằng xã hội nhất định. Tuy nhiên, trong điều kiện của nền kinh tế nhiều thành phần và cơ chế thị trường, lợi ích của cá nhân hay của tập đoàn đều mang tính chất cục bộ và hẹp hòi. Sự điều tiết của nhà nước chắc chắn dùng tới một số lợi ích cá nhân và cục bộ nhưng nhất định có lợi cho đa số tập đoàn và cá nhân trong việc thực hiện những lợi ích của mình.

Thứ tư, quản lý của nhà nước còn là nhằm bổ cứu những điểm khiếm khuyết và bất cập của cơ chế thị trường, uốn nắn các tác động tiêu cực của thị trường, giải quyết các vấn đề mà cơ chế thị trường không giải quyết được, tạo điều kiện và môi trường cho thị trường thực hiện vai trò điều tiết

của nó.

Ba, quy luật tổ chức quản lý. Đây chính là việc phân chia rành mạch các chức năng và quyền hạn và trách nhiệm giữa mỗi khâu, mỗi cấp từ các cơ quan chính phủ tới các cơ sở sản xuất.

Chức năng quản lý của chính phủ đối với kinh tế, xã hội được thể hiện trên nhiều mặt: chức năng bảo vệ thiết chế chính trị, chức năng quản lý kinh tế, chức năng quản lý và phục vụ xã hội. Do sự chuyển đổi sang kinh tế thị trường, nên trọng tâm của sự chuyển đổi chức năng của chính phủ trước hết và phải là chức năng quản lý kinh tế.

Phương châm của sự chuyển đổi là, phải tách chức năng hành chính khỏi chức năng kinh tế, quản lý tốt vĩ mô, giao quyền chủ động cho vĩ mô. Chức năng quản lý của chính phủ đối với xã hội và hoạt động kinh tế chủ yếu là quy hoạch toàn diện, quyết định chính sách, hướng dẫn về thông tin, phối hợp về tổ chức, phục vụ vĩ mô, kiểm tra và đôn đốc.

Để làm tốt điều đó, cần thiết lập một cơ quan điều hành có quyền uy, và có hiệu lực. Chỉ có một cơ quan trung tâm điều hành vĩ mô mới có thể thực hiện sự tập trung thống nhất cần thiết để thực hiện tất cả các biện pháp điều hành vĩ mô, như: các chính sách kinh tế, biện pháp kinh tế, chỉ tiêu kinh tế. Cơ quan điều hành do chính phủ thiết lập, đó phải là một trung tâm có quyền uy và có hiệu lực rất cao.

Bốn, quy luật cùng tham gia của các tập thể lao động vào quản lý cơ sở sản xuất.

Phải nhất quán rằng, hoạt động quản lý không chỉ là hoạt động thương mại mà còn là hoạt động xã hội. Các cán bộ quản lý dù có năng lực quản lý tốt như thế nào nhưng mọi thành công chung vẫn do tập thể quyết định, với sự tham gia của tất cả mọi thành viên trong cơ sở. Những kết quả thực tế phụ thuộc chủ yếu vào tâm lý xã hội của họ, vào sự quan tâm và hiểu biết của họ vào vai trò của mình trong kết quả chung ấy.

Mọi quy luật đều phản ánh các quan hệ hiện thực dưới dạng, như ta biết, khái quát hóa. Những mối liên hệ nhân quả lặp đi lặp lại bền vững thấm sâu vào các quá trình kinh tế xã hội và gắn các quá trình đó với nhau giữa vai trò điều tiết chung, quy định những đặc tính đặc trưng nhất của tổ hợp kinh tế quốc dân.

Bất kỳ một sự coi thường, vi phạm quy luật nào đều sẽ phá vỡ trật tự trong toàn bộ hệ thống quản lý, làm tổn hại đến chất lượng quản lý. Vì vậy, để đạt kết quả cao trong công tác quản lý, cần sử dụng đồng bộ các quy luật quản lý kinh tế, kết hợp với các quy luật phát triển khách quan của các quan hệ thị trường hiện nay.

